

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

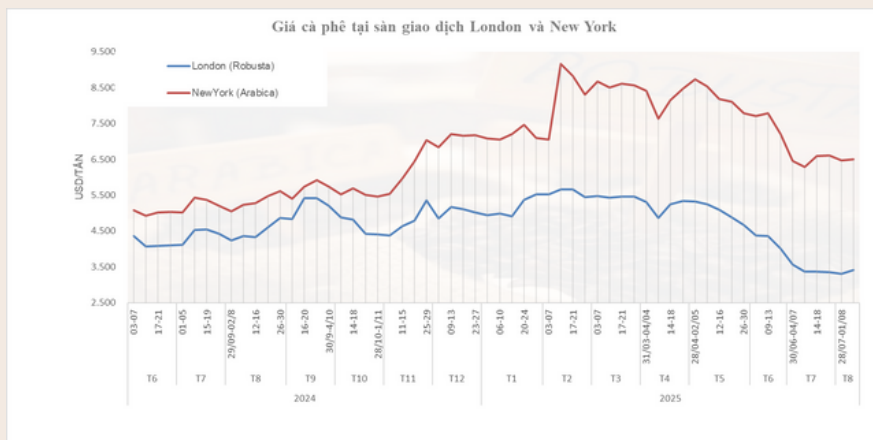
www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê thế giới tăng trở lại do những lo ngại về nguồn cung cà phê toàn cầu bị thắt chặt trong tương lai gần.
- Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 6/2025 tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước.
- 5 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu cà phê Hàn Quốc đạt 1,71 triệu bao, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2024.
- Phương pháp trồng cà phê xen cây che bóng – được coi là giải pháp bền vững tại Lào nhưng gặp khó khăn trong triển khai.



THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 04/08/2025 đến 08/08/2025, giá cà phê thế giới tăng tại hai sàn giao dịch London và New York so với tuần trước. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2025 tại thị trường London đạt 3.418 USD/tấn, tăng 3,3% so với tuần trước và giảm 21,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.561 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.300 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2025 bình quân đạt 6.500 USD/tấn, tăng 0,3% so với mức giá tuần trước, và tăng 24,2% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.820 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.266 USD/tấn.[1]

Theo Bloomberg, giá cà phê tăng do tốc độ giao hàng chậm từ Brazil, quốc gia sản xuất lớn nhất thế giới, đe dọa thắt chặt nguồn cung toàn cầu trong bối cảnh thị trường vốn đã chịu áp lực từ các chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ. [2]

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 6/2025 tăng 7,3% so với năm trước, chủ yếu do Việt Nam tăng mạnh xuất khẩu Robusta. Tuy nhiên, tính chung 9 tháng đầu niên vụ 2024/2025, giá trị xuất khẩu giảm nhẹ 0,18%. Xuất khẩu từ châu Á và châu Phi tăng mạnh, trong khi Nam Mỹ, đặc biệt là Brazil, giảm do tắc nghẽn logistics. Khu vực Trung Mỹ cũng tăng xuất khẩu. Nguồn cung cà phê toàn cầu niên vụ 2023/2024 giảm khoảng 5,8%, trong khi tiêu thụ tăng 2,25%. Do vậy nguồn cung cà phê dư khoảng 1 triệu bao cho niên vụ hiện tại.[3]

TÌNH HÌNH TỒN KHO CÀ PHÊ TẠI THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU

Liên đoàn Cà phê châu Âu (European Coffee Federation - E.C.F.) cho biết tổng lượng tồn kho cà phê tại các kho được báo cáo ở Bỉ, Đức, Pháp, Ý và Tây Ban Nha đã tăng 5,99% trong tháng 6 năm 2025, đạt 7,9 triệu bao. Trong đó, tồn kho cà phê Robusta là 3,2 triệu bao, cà phê Arabica tự nhiên (bao gồm loại bán rửa từ Brazil) là 2,5 triệu bao, và cà phê Arabica rửa là 2,4 triệu bao. [4]

So với cùng kỳ năm trước, tồn kho tại các cảng châu Âu giảm nhẹ. Tuy nhiên, tính riêng cà phê Robusta, tồn kho cuối tháng 6 năm 2025 cao hơn 5,18% so với cùng kỳ năm

trước. Tồn kho Arabica tự nhiên giảm nhẹ 0,5%, trong khi tồn kho Arabica rửa giảm mạnh 21,45% so với cùng kỳ năm ngoái. Số liệu tồn kho này bao gồm cả các kho được chứng nhận và đăng ký tại sàn giao dịch New York và London.[4]

HÀN QUỐC

Thị trường cà phê Hàn Quốc ghi nhận khối lượng nhập khẩu trong nửa đầu năm 2025 đạt 1,71 triệu bao, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước, theo dữ liệu từ Cơ quan Hải quan Hàn Quốc. Trong đó, cà phê nhân xanh chiếm khoảng 90%, còn lại là cà phê rang xay thành phẩm. Thị trường cà phê Hàn Quốc đã duy trì mức tăng trưởng ổn định trong suốt thập kỷ qua, chủ yếu nhờ sự phát triển mạnh mẽ của văn hóa quán cà phê, đặc biệt tại các khu vực đô thị nơi có mật độ các điểm bán cà phê cao. Đồng thời, giá bán lẻ cà phê tại quốc gia này cũng có xu hướng tăng với mức bình quân 12,4% so với năm trước, phần lớn chịu ảnh hưởng từ sự gia tăng giá tham chiếu trên thị trường hợp đồng tương lai.[4]



LÀO

Tại Lào, biến đổi khí hậu đang gây ra những thách thức nghiêm trọng cho ngành cà phê, đặc biệt ở vùng cao nguyên Bolaven – vùng sản xuất lớn nhất của quốc gia này. Trong những năm gần đây, các hiện tượng thời tiết cực đoan đã gây thiệt hại hàng chục nghìn cây cà phê, đe dọa sản lượng, chất lượng và hương vị đặc trưng.[5]

Phương pháp trồng cà phê xen cây che bóng – được coi là giải pháp bền vững giúp bảo vệ đất, giữ ẩm, giảm sốc nhiệt và cải thiện chất lượng hạt. Một số dự án hợp tác giữa chính phủ, tổ chức quốc tế và doanh nghiệp đã thử nghiệm, cho kết quả tích cực. Tuy nhiên, nhiều nông hộ nhỏ còn ngần ngại do năng suất thấp và giá thu mua chưa phản ánh giá trị bền vững.[5]

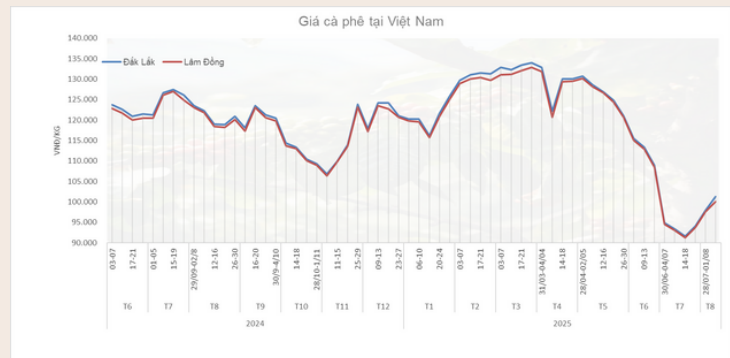
Mặc dù nhu cầu cà phê chất lượng cao tăng, thị trường Lào vẫn tập trung vào sản lượng và loại hạt, ít quan tâm đến yếu tố môi trường. Thiếu hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và chứng nhận hữu cơ gây khó khăn cho nông dân tiếp cận thị trường cao cấp, hạn chế mở rộng canh tác nông lâm kết hợp (Agroforestry) bền vững.[5]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk tiếp tục tăng so với tuần trước.
- 7 tháng đầu năm 2025, giá trị xuất khẩu cà phê của Việt Nam tăng mạnh gần 65% so với cùng kỳ năm 2024.
- Hợp tác xã Cà phê Bích Thao tại Sơn La đã tiên phong trồng mới và thay thế cà phê già cỗi bằng giống THA1, hướng tới xây dựng vùng chuyên canh cà phê đặc sản Tây Bắc.
- Trung Nguyên Legend mở rộng hệ thống tại Hoa Kỳ.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TĂNG TRONG TUẦN

Trong tuần từ 04/08/2025 đến ngày 08/08/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 101.313 VNĐ/kg, tăng 3,5% so với tuần trước, và giảm 17,1% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 104.333 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 99.433 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 100.020 VNĐ/kg, tăng 2,5% so với tuần trước, và giảm 17,9% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 101.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 98.700VNĐ/kg. [1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ 7 THÁNG NĂM 2025.

Theo thống kê của Cục Hải quan, trong 7 tháng đầu năm 2025, giá trị xuất khẩu cà phê của Việt Nam tăng mạnh gần 65% so với cùng kỳ năm 2024. Mặc dù khối lượng xuất khẩu chỉ tăng nhẹ 7,4%, các doanh nghiệp đã xuất khẩu tổng cộng 1,06 triệu tấn cà phê các loại, đạt gần 6 tỷ USD, mức cao kỷ lục trong lịch sử ngành cà phê Việt Nam.[2]

Giá xuất khẩu bình quân trong 7 tháng ước đạt 5.672,2 USD/tấn, tăng 53,4% so với cùng kỳ năm trước. Thặng dư thương mại ngành cà phê đạt 5,78 tỷ USD, tăng 66%. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá sự tăng trưởng này chủ yếu do giá cà phê thế giới tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu thắt chặt, cùng với sự phục hồi nhu cầu từ các thị trường lớn như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc.[2]

Các doanh nghiệp trong nước ngày càng chú trọng đầu tư vào công nghệ chế biến, truy xuất nguồn gốc và tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA), từ đó nâng cao giá trị gia tăng và mở rộng thị trường xuất khẩu.[2]



Đức, Italia và Tây Ban Nha tiếp tục là ba thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam. Trong đó, Đức chi khoảng 871 triệu USD để nhập gần 159.000 tấn cà phê, tăng 103,5% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Giá trị xuất khẩu sang Italia và Tây Ban Nha lần lượt đạt 450 triệu USD và 444 triệu USD, tăng 52% và 62,6%. Đặc biệt, xuất khẩu cà phê sang Mexico ghi nhận mức tăng đột biến lên 172 triệu USD, tương đương tăng gần 91 lần so với 1,9 triệu USD cùng kỳ năm 2024.[2]

SƠN LA

Hợp tác xã Cà phê Bích Thao tại Sơn La đã tiên phong trồng mới và thay thế cà phê già cỗi bằng giống THA1, hướng tới xây dựng vùng chuyên canh cà phê đặc sản Tây Bắc. Bắt đầu từ năm 2019, với sự hỗ trợ của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, HTX trồng thử 20 ha THA1 và nhanh chóng ghi nhận năng suất, chất lượng vượt trội: 5-7 kg quả tươi/cây (20 tấn/ha) ngay năm đầu, tăng lên 40 tấn/ha từ năm thứ hai, giá bán cao hơn giống Catimor 3.000-7.000 đồng/kg. Giống THA1

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

không chỉ kháng bệnh tốt, thích ứng khí hậu, mà còn cho tỷ lệ hạt sàng 16 đạt gần 85% và điểm thử nếm SCA từ 80-84, ngang các giống nổi tiếng như Bourbon, Typica.[3]

Hiệu quả này thúc đẩy HTX mở rộng diện tích lên 500 ha, cung ứng giống THA1 cho nhiều địa phương trong tỉnh, áp dụng quy trình VietGAP, sản xuất hữu cơ và bao tiêu sản phẩm. Niên vụ 2023-2024, HTX đã xuất khẩu hàng trăm tấn cà phê nhân và hơn 10 tấn cà phê bột sang Đức, Pháp, Mỹ. Sản phẩm cà phê hòa tan sấy thăng hoa từ quả THA1 giữ đến 98% hương vị nguyên chất, được doanh nghiệp đánh giá đạt chuẩn quốc tế. Thành công của mô hình không chỉ nâng giá trị kinh tế, bảo vệ môi trường mà còn góp phần thực hiện kế hoạch tái canh, phát triển 25.000 ha cà phê chất lượng cao của Sơn La, từng bước đưa thương hiệu “Cà phê Sơn La” vươn tầm thế giới.[3]



TRUNG NGUYÊN LEGEND MỞ RỘNG HỆ THỐNG TẠI HOA KỲ.

Tháng 8/2025, Trung Nguyên Legend tiếp tục hành trình chinh phục thị trường Hoa Kỳ với hai cơ sở mới là Thế giới cà phê Trung Nguyên Legend tại Portland, bang Oregon – “trung tâm cà phê” vùng Tây Bắc, và Trung Nguyên E-Coffee tại Houston, bang Texas. Sự kiện nâng tổng số quán nhượng quyền của hãng tại Hoa Kỳ lên 8, đồng thời thu hút sự chú ý của truyền thông quốc tế.[4]

Cả hai không gian đều mang đậm bản sắc văn hóa Việt, hội tụ tinh hoa 3 nền văn minh cà phê Ottoman – Roman – Thiền, kết hợp nguyên liệu robusta và arabica từ Buôn Ma Thuột, Brazil, Colombia... cùng menu sáng tạo, thẩm mỹ. “Cà phê Thiền” trở thành điểm nhấn đặc biệt tại Portland, trong khi Houston gây ấn tượng với không gian và đồ uống pha phin, cà phê sữa đá đậm vị Việt. Trung Nguyên Legend đặt mục tiêu mở 100 quán tại Hoa Kỳ vào cuối năm 2025, khẳng định nỗ lực quảng bá văn hóa cà phê Việt ra toàn cầu.[4]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/giảm
LÂM ĐỒNG	98.700	99.700	100.700	100.000	101.000	100.020	2.440
Di Linh	98.700	99.700	100.700	100.000	101.000	100.020	2.440
Lâm Hà	98.700	99.700	100.700	100.000	101.000	100.020	2.440
Bảo Lộc	98.700	99.700	100.700	100.000	101.000	100.020	2.440
ĐẮK LẮK	99.433	100.433	100.933	104.333	101.433	101.313	3.380
Cư M'gar	99.500	100.500	101.000	105.000	101.500	101.500	3.500
Ea H'leo	99.400	100.400	100.900	104.000	101.400	101.220	3.320
Buôn Hồ	99.400	100.400	100.900	104.000	101.400	101.220	3.320
ĐẮK NÔNG	99.450	100.450	101.150	106.500	101.850	101.880	3.850
Gia Nghĩa	99.500	100.500	101.200	107.000	101.900	102.020	3.940
Đắk R'lấp	99.400	100.400	101.100	106.000	101.800	101.740	3.760
GIA LAI	99.333	100.333	100.733	100.233	101.233	100.373	2.607
Chư Prông	99.400	100.400	100.800	100.300	101.300	100.440	2.580
Pleiku	99.300	100.300	100.700	100.200	101.200	100.340	2.600
La Grai	99.300	100.300	100.700	100.200	101.200	100.340	2.640
KON TUM	99.300	100.300	100.700	100.300	101.300	100.380	2.600
Đắk Hà	99.300	100.300	100.700	100.300	101.300	100.380	2.600

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>
- [2]: [Doanh Nghiệp & Kinh Doanh](#)
- [3]: [Tổ chức cà phê Quốc tế](#)
- [4]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)
- [5]: <https://dailycoffeenews.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
- [2]: <https://thuonghieulonguan.com.vn>
- [3]: <https://baosonla.vn>
- [4]: <https://cafef.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả